

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

BÀI 1 HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

Câu 1. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- B. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

Câu 2. Hiện thực lịch sử là gì?

- A. Là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- B. Là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ của loài người.
- C. Là những gì đã xảy ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D. Là khoa học tìm hiểu về quá khứ.

Câu 3. So với hiện thực lịch sử, nhận thức lịch sử có đặc điểm gì?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

Câu 5. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây của người tìm hiểu Lịch sử?

- A. Mức độ hiểu biết về lịch sử.
- B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.
- C. Đối tượng tiến hành nghiên cứu.
- D. Khả năng nhận thức lịch sử.

Câu 6. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?

- A. Chức năng xã hội.
- B. Chức năng khoa học.
- C. Chức năng giáo dục.
- D. Chức năng dự báo.

BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Câu 1. Ý nào sau đây không phản ánh đúng lý do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Lịch sử là môn học khó, cần phải học suốt đời để hiểu biết được lịch sử.
- B. Tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho cuộc sống hiện tại và định hướng cho tương lai.
- C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng những điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá.
- D. Học tập, tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị.

Câu 2. Hình thức học tập nào dưới đây không phù hợp với môn Lịch sử?

- A. Học trên lớp.
- B. Xem phim tài liệu, lịch sử.
- C. Tham quan, điền dã.
- D. Học trong phòng thí nghiệm.

Câu 3. Đâu không phải là nghề nghiệp mà học tập Lịch sử có thể mang lại?

- A. Nhà khảo cổ học. B. Hướng dẫn viên du lịch. C. Giáo viên Lịch sử. D. Kiến trúc sư.

Câu 4. Việc học tập lịch sử suốt đời đem lại lợi ích nào sau đây?

- A. Giúp con người phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần.
B. Giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức.
C. Làm phong phú và đa dạng hiện thực lịch sử.
D. Tách rời lịch sử với cuộc sống của con người.

Câu 5. Kết nối lịch sử với cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.
C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.
D. sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

Câu 6. Nội dung nào là nhiệm vụ cơ bản của công tác chuẩn bị sử liệu?

- A. Tìm kiếm, tra cứu và xử lý sử liệu. B. Tìm kiếm và chọn lọc nguồn sử liệu.
C. Sưu tầm và xử lý thông tin sử liệu. D. Sưu tầm và chọn lọc nguồn sử liệu.

BÀI 3 – SỬ HỌC VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ HIỆN ĐẠI

Câu 1. Yếu tố cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là gì?

- A. Xác định giá trị thực tế của di sản. B. Phát huy giá trị của di sản văn hóa.
C. Đảm bảo tính nguyên trạng của di sản. D. Tu bổ và phục hồi di sản thường xuyên.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản?

- A. Kết quả nghiên cứu của Sử học là cơ sở khoa học để xác định giá trị của di sản.
B. Sử học tái hiện đầy đủ mọi giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.
C. Sử học giúp cho giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên luôn bền vững.
D. Các phương pháp nghiên cứu Sử học luôn phục dựng lại nguyên vẹn di sản.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể?

- A. Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.
C. Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.
D. Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

Câu 4. Một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là

- A. khắc phục tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên đến di sản.
B. góp phần tái tạo, giữ gìn và lưu truyền giá trị di sản qua các thế hệ.
C. góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học trên toàn cầu.
D. tạo môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của di sản.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên?

- A. Góp phần phát triển đa dạng sinh học. B. Loại bỏ tác động của con người đến di sản.
C. Thực hành giá trị của các di sản thiên nhiên. D. Góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển ngành du lịch?

- A. Thúc đẩy quá trình giao lưu và hội nhập với thế giới.

- B. Mang lại nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.
- D. Góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước ra bên ngoài.

Câu 7. Một trong những vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hóa là

- A. cung cấp đầy đủ những tri thức về di tích lịch sử và di sản văn hóa.
- B. thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia.
- C. thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực trên thế giới.
- D. giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản thiên nhiên và di sản văn hoá.

BÀI 4 – KHÁI NIỆM VĂN MINH.

VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KỲ CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

- A. văn minh B. văn hóa C. chữ viết D. nhà nước

Câu 2: Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

- A. trí tuệ B. văn minh C. xã hội D. đẳng cấp

Câu 3: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

- A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo. C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Điều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín
- B. Điều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật
- C. Điều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên
- D. Điều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

- A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa
- B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động
- C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất
- D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

- A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước
- B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa
- C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa
- D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo

Câu 7. Thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành và phát triển gắn với con sông nào sau đây?

- A. Trường Giang. B. Hoàng Hà. C. Sông Hằng. D. Sông Nin.

Câu 8: Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. La – tinh B. Hán Nôm C. tượng hình D. Quốc ngữ

Câu 9: Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.
- B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.
- C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.

D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 10: Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

- A. Tôn giáo. B. Toán học. C. Tín ngưỡng. D. Chữ viết.

Câu 11: Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

- A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp. B. nhu cầu tính toán trong xây dựng
C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin. D. nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng

Câu 12: Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng
C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp

Câu 13: Kỹ thuật ướp xác là một trong những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Thiên văn B. Y học C. Văn học D. Kiến trúc

Câu 14: Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập
B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này
C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt
D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập

Câu 15: Nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được hình thành ở lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hằng B. Sông Nin C. Sông Hoàng Hà D. Sông Trường Giang

Câu 16: Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. La – tinh B. Hán C. Phạn D. Nôm

Câu 17: Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Tín ngưỡng D. Văn học

Câu 18: Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Ấn Độ thời cổ - trung đại?

- A. Kinh Vệ - đà. B. Tây du kí. C. Ra – ma – y – a - na. D. Ma – ha – bha – ra - ta.

Câu 19: Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

- A. Mianma. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 20: Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

- A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 21: Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

- A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 22: Loại hình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là

- A. pháo đài B. lăng mộ C. chùa hang D. thánh đường

Câu 23: Lăng ta – giờ Ma – han, Pháo đài Đỏ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Văn học B. Y học C. Toán học D. Kiến trúc

Câu 24: Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?

- A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Lưỡng Hà.

Câu 25: Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

A. Phật giáo, Đạo giáo. B. Phật giáo, Hin-đu giáo.

C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 26: Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây đã phát minh ra chữ số 0?

A. Ai Cập. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. La Mã.

Câu 27: Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?

A. Lăng Ta – giờ Ma - han B. Vạn lí trường thành.

C. Kim tự tháp. D. Hoàng thành Thăng Long

Câu 28: Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Theo chế độ quân chủ lập hiến B. Hình thành gắn với các dòng sông lớn

C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp D. Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh

Câu 29: Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?

A. Y học. B. Tư tưởng. C. Kiến trúc. D. Sử học.

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt

C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

Câu 31: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?

A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này

C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại

D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng

Câu 32: Sự hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại gắn liền với con sông nào sau đây?

A. Sông Ấn B. Sông Hoàng Hà C. Sông Nin D. Sông Hằng

Câu 33: Một trong những chữ viết cổ do người Trung Quốc sáng tạo ra là

A. chữ Nôm B. chữ Phạn C. chữ Kim văn D. chữ La – tinh

Câu 34: Chữ tượng hình của người Trung Hoa khắc trên mai rùa, xương thú được gọi là

A. Chữ Tiểu triện B. Chữ Đại Triện C. Chữ Lệ thư D. Chữ Giáp cốt

Câu 35: Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?

A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp

Câu 36: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?

A. Tiểu thuyết B. Thơ Đường C. Truyện ngắn D. Phóng sự

Câu 37: Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?

A. I-li-át. B. Tây du kí. C. Hồng lâu mộng. D. Thủy hử.

Câu 38: “Tứ đại danh tác” của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là

A. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.

B. Tây du ký, Thủy hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.

C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

D. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

Câu 39: Tác phẩm văn học nào sau đây của Trung Quốc là một bộ tổng hợp thơ ca dân gian, đồng thời là một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo?

A. Tây du ký B. Hồng lâu mộng C. Kinh Thi D. Thủy hử

Câu 40: Trung Quốc là nơi khởi nguồn của tôn giáo nào sau đây?

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 41: Học thuyết nào sau đây đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc?

A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Hồi giáo

Câu 42: Hệ tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến quốc gia nào sau đây?

A. Rô – ma B. Nhật Bản C. Ai Cập D. La Mã

Câu 43: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của hệ tư tưởng Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa?

A. Tạo cơ sở phát triển cho nền văn minh phương Tây.

B. Nền tảng tư tưởng của chế độ quân chủ Trung Hoa.

C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp.

D. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

Câu 44: Một trong những bộ Sử học nổi tiếng của Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. I – li – át B. Ra – ma – y – a – na C. Sử ký D. Đại Việt sử ký toàn thư

Câu 45: Thập Tam Lăng, Tử Cấm Thành là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Toán học B. Kiến trúc C. Văn học D. Kỹ thuật

Câu 46: Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Thạt Luồng. B. Vạn lí trường thành. C. Kim tự tháp. D. Đền Pác tê nông

Câu 47: Một trong những phát minh lớn về kỹ thuật của người Trung Hoa thời cổ đại là

A. máy tính điện tử. B. kỹ thuật in. C. động cơ hơi nước. D. động cơ điện.

Câu 48: Phát minh kỹ thuật nào sau đây của người Trung Hoa có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành hàng hải?

A. La bàn. B. Thuốc súng. C. Kỹ thuật in. D. Làm giấy.

Câu 49: Thành tựu nào sau đây **không** phải là phát minh quan trọng về kỹ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Làm giấy. B. Động cơ đốt trong. C. Thuốc súng. D. La bàn.

Câu 50. Cư dân phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch từ yêu cầu của

A. chinh phục vũ trụ. B. sản xuất thủ công nghiệp.

C. sản xuất nông nghiệp. D. ngành thiên văn học.

BÀI 5 MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI KỲ CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Nền văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại được hình thành ở khu vực nào sau đây?

- A. Ven biển Địa Trung Hải B. Ven biển Ca – ri – bê
- C. Lưu vực sông Hoàng Hà D. Lưu vực sông Hằng

Câu 2: Hệ chữ viết La – tinh là thành tựu của nền văn minh nào sau đây?

- A. Ai Cập B. Phù Nam C. La Mã D. Trung Hoa

Câu 3: Nội dung nào sau đây là đặc điểm về chữ viết của cư dân Hi Lạp – La Mã thời cổ đại?

- A. Mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩ. B. Đơn giản, ngắn gọn, khái quát hóa cao.
- C. Tiếp thu chữ viết của văn minh Ai Cập. D. Ra đời từ nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Câu 4: Tác phẩm văn học nào sau đây là thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Hồng lâu mộng B. Ra – ma – y – a – na C. I – li – át D. Tây du kí

Câu 5: Kịch “Ơ – đíp làm vua” là thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp – La Mã trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Văn học B. Triết học C. Kiến trúc D. Hội họa

Câu 6: La Mã là quê hương của tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo B. Thiên Chúa giáo C. Đạo giáo D. Hin – đu giáo

Câu 7: “Quan sát được sự chuyển động của các thiên thể, nhận ra Trái Đất hình cầu” là thành tựu của văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Toán học B. Sử học C. Y học D. Thiên văn học.

Câu 8: Những thành tựu về Lịch pháp của cư dân Hi Lạp – La Mã cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo cơ sở cho cách tính Dương lịch sau này. B. Tạo tiền đề trực tiếp cho nông nghiệp phát triển.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của ngành thiên văn học D. Tạo tiền đề cho cách tính lịch của phương Đông

Câu 9: Ta – lét, Pi – ta – go là những nhân vật có đóng góp nổi bật đối với nền văn minh Hi Lạp – La Mã trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Y học

B. Văn học

C. Toán học

D. Sử học

Câu 10: Nhân vật nào sau đây được mệnh danh là “cha đẻ của nền y học phương Tây”?

A. Ác – si – mét

B. Hi – pô – crát

C. Ơ – clít

D. Pi – ta – go

Câu 11: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Hi Lạp thời cổ đại là

A. đền Pác – tê – nông

B. vạn lý trường thành

C. kim tự tháp

D. cố cung Bắc Kinh

Câu 12: Công trình kiến trúc nào sau đây không phải là thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại?

A. Đấu trường Cô – li – dê

B. Đền thờ thần Dớt

C. Thánh địa Mỹ Sơn

D. Lăng mộ vua Mô – xô – lốt

Câu 13: Tác phẩm điêu khắc nào sau đây không phải là thành tựu nổi bật của văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại?

A. tượng nữ thần Tự do

B. tượng lực sĩ ném đĩa

C. Tượng A – tê – na

D. tượng thần vệ nữ Mi - lô

Câu 14: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh La Mã thời cổ đại là

A. đấu trường Cô – li – dê

B. vạn lý trường thành

C. kim tự tháp

D. lăng mộ Ta - giơ Mahan

Câu 15: Quá trình hình thành và phát triển của triết học Hi Lạp – La Mã cổ đại gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chính là

A. chủ nghĩa xã hội hiện thực và không tưởng

B. triết học duy vật và triết học duy tâm

C. tư tưởng Thanh giáo và Anh giáo

D. tư tưởng quân chủ lập hiến và cộng hòa

Câu 16: “Tính được một năm có 365 ngày và 6 giờ, chia thành 12 tháng” là thành tựu của cư dân Hi Lạp và La Mã trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Toán học

B. Triết học

C. Lịch pháp

D. Tư tưởng

Câu 17: Đoạn tư liệu sau đề cập đến sự kiện nào?

“...là lễ hội nổi tiếng nhất của Hi Lạp cổ đại, được tổ chức 4 năm một lần. Theo truyền thuyết, thần Hê – ra – clét tổ chức lễ hội lần đầu tiên vào năm 776 TCN để tôn vinh cha mình là thần Dớt”

A. Đại hội thể thao Ô – lim – pic

B. Thế vận hội An – tuốc

C. Lễ hội cầu mùa

D. Lễ Giáng sinh

Câu 18: Đại hội thể thao Ô-lim-pic bắt nguồn từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Ấn Độ. B. Hy Lạp. C. Ai Cập. D. Trung Hoa.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa Đại hội thể thao Ô-lim-pic của nền văn minh phương Tây thời cổ đại?

- A. Đặt cơ sở cho nhiều môn thể thao trên thế giới sau này.
B. Tạo cơ sở gắn kết các quốc gia cổ đại ở khắp các châu lục.
C. Thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch ở phương Tây cổ đại.
D. Phản ánh tinh thần yêu chuộng hòa bình của phương Tây cổ đại.

Câu 20: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa những thành tựu của văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại?

- A. Tạo nền tảng cho sự phát triển của văn minh phương Tây sau này.
B. Ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh nhân loại các thời kì tiếp theo.
C. Tạo tiền đề trực tiếp thúc đẩy sự phát triển văn minh phương Đông.
D. Để lại nhiều di sản có giá trị to lớn cho nhân loại ngày nay.

Câu 21. Những thành tựu khoa học - kĩ thuật của cư dân Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu kĩ thuật ở phương Đông thời cổ đại.
B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học - kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 22: Từ thế kỉ XV, phong trào văn hóa Phục hưng bùng nổ trên cơ sở phục hưng lại những thành tựu và giá trị của văn minh

A. Ấn Độ cổ trung đại B. Hi Lạp – La Mã C. Ai Cập – Lưỡng Hà D. Trung Hoa cổ đại

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ về tư tưởng thời Phục hưng?

A. Đề cao tự do cá nhân và giá trị chân chính của con người.

B. Ủng hộ triết học duy tâm và các giáo hội Cơ Đốc giáo.

C. Chủ trương xây dựng chính quyền do nhân dân làm chủ.

D. Chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chế độ tư bản phản động.

Câu 24: Ý nào sau đây không phản ánh đúng nội dung tư tưởng của văn minh thời Phục hưng?

A. Chống lại các quan điểm phản khoa học. B. Đề cao tri thức và lí trí của con người.

C. Đả kích chế độ phong kiến phản động D. Chủ trương xây dựng chế độ dân chủ nhân dân

Câu 25: Một trong những học giả tiêu biểu của triết học duy vật thời kì Phục hưng ở Tây Âu là

A. Bê-con. B. Khổng Tử. C. Lão Tử. D. Thích Ca Mâu Ni

Câu 26: Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của văn minh phương Tây thời kì Phục hưng là

A. Kinh Thi B. Ra – ma – y – a – na C. Thần khúc D. Tam quốc diễn nghĩa

Câu 27. Rô-mê-ô và Giu-li-ét là tác phẩm vĩ đại của nhà soạn kịch

A. Sếch-xpia. B. Đan-tê C. Ra-bơ-le. D. Xéc-van-téc.

Câu 28: Lâu đài Sam – bô, nhà thờ Xanh Pi – tơ là thành tựu tiêu biểu của văn minh Phục hưng trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Hội họa B. Kiến trúc C. Thiên văn D. Tư tưởng

Câu 29: Tượng Đa – vít, tượng Đức Mẹ sầu bi của Mi – ken – lăng – giơ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Phục hưng trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Hội họa D. Văn học

Câu 30: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng ở Tây Âu dưới thời kì văn minh Phục hưng là

- A. kim tự tháp B. vạn lý trường thành C. tháp Thạt Luổng D. Thánh đường Phê – rô

Câu 31: Thành tựu nào sau đây không phải của văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?

- A. Bức họa Nàng Mô – na Li – sa B. vở kịch Ô – ten – lô
C. Bức tranh Trường học A – ten D. Sử thi Ma – ha – bha – ra – ta

Câu 32: Một trong những nhà thiên văn học nổi tiếng thời phục hưng với thuyết Nhật tâm. Ông đã chấp nhận bị thiêu trên dàn lửa để bảo vệ quan điểm khoa học của mình. Đó là:

- A. Cô – péc – ních B. Bru – nô C. Ga – li – lê D. Đê – các - tơ

Câu 33. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của phong trào Văn hoá Phục hưng?

- A. Cuộc cách mạng về xã hội để xác lập sự thống trị của giai cấp tư sản.
B. Cuộc đấu tranh kinh tế của quần chúng nhân dân với giai cấp tư sản.
C. Cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng phong kiến và quyền lực của Giáo hội.
D. Cuộc cách mạng tư tưởng của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến.

Câu 34. Một trong những nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu thời trung đại là

- A. đề cao Cơ Đốc giáo và Giáo hoàng. B. đề cao con người và quyền tự do cá nhân.
C. ủng hộ sự tồn tại của chế độ phong kiến. D. ủng hộ triết học kinh viện của Giáo hội.

Câu 35. Nội dung tư tưởng nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
B. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
C. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.
D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

Câu 36. Phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một "Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại" vì một trong những lý do nào sau đây?

- A. Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.
B. Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.
C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 37. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của những thành tựu văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

B. Mở đường cho sự phát triển của văn minh Tây Âu trong những thế kỉ kế tiếp.

C. Là cuộc đấu tranh công khai của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến.

D. Góp phần củng cố và mở rộng tầm ảnh hưởng của Giáo hội Thiên chúa giáo.

Câu 38. Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

B. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.

C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.

D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm quyền.

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng?

A. Mở đường cho sự phát triển của văn minh Tây Âu thời cận đại.

B. Tạo tiền đề cho các cuộc cách mạng xã hội ở châu Âu sau này.

C. Đập tan thế giới quan duy vật, lên án chế độ phong kiến cổ hủ.

D. Là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản tiến bộ.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, và trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người phải nhận hệ thống các giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng...”

(Tuyên bố về những chính sách văn hóa của hội nghị quốc tế do UNESCO chủ trì tháng 8-1982 tại Mexico)

a. Văn hoá là những giá trị vật chất và tinh thần còn lại sau thời gian, được cộng đồng xã hội tự nguyện lưu truyền từ đời này sang đời khác thông qua các chuỗi sự kiện trong đời sống hàng ngày.

b. Văn hóa xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của loài người.

c. Văn hóa là giai đoạn phát triển cao của văn minh.

d. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các dân tộc cần có những biện pháp để bảo tồn giá trị văn hóa của dân tộc mình.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Văn minh là một giai đoạn phát triển cao của xã hội loài người, đặc trưng bởi sự xuất hiện của nhà nước, chữ viết, và những thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hóa, kỹ thuật. Ở phương Đông cổ đại, các nền văn minh đầu tiên như Lưỡng Hà, Ai Cập, Ấn Độ, và Trung Hoa hình thành tại lưu vực các con sông lớn. Tại đây, con người biết xây dựng hệ thống thủy lợi, phát triển nông nghiệp, và tạo ra những thành tựu văn hóa quan trọng như lịch pháp, chữ viết tượng hình, và các công trình kiến trúc đồ sộ. Những nền văn minh này không chỉ tạo ra bước ngoặt trong lịch sử nhân loại mà còn đặt nền móng cho sự phát triển của các xã hội về sau."

(Nguồn: Nguyễn Văn Hùng, *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

a. Văn minh được đặc trưng bởi sự xuất hiện của nhà nước, chữ viết và những thành tựu kinh tế, văn hóa quan trọng.

b. Các nền văn minh phương Đông cổ đại chủ yếu phát triển tại những khu vực sa mạc rộng lớn, ít nước.

c. Nông nghiệp và hệ thống thủy lợi là cơ sở quan trọng cho sự ra đời của các nền văn minh phương Đông cổ đại.

d. Những nền văn minh phương Đông cổ đại như Lưỡng Hà, Ai Cập và Ấn Độ không để lại ảnh hưởng đáng kể đối với các xã hội về sau.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Một trong những thành tựu vĩ đại nhất của văn minh Ai Cập cổ đại là kiến trúc các kim tự tháp, biểu tượng của quyền lực và tín ngưỡng tôn giáo. Kim tự tháp Giza, đặc biệt là Đại kim tự tháp của Pharaoh Khufu, được xây dựng vào khoảng năm 2560 TCN, là một trong Bảy kỳ quan thế giới cổ đại và tồn tại gần như nguyên vẹn đến ngày nay. Các kim tự tháp không chỉ là nơi an táng các pharaoh mà còn thể

hiện trình độ kỹ thuật và tổ chức lao động tuyệt vời của người Ai Cập. Bên cạnh kim tự tháp, các đền thờ như đền Karnak và Luxor cũng là minh chứng cho tài năng sáng tạo và nghệ thuật kiến trúc của họ, với những cột đá khổng lồ và các bức tường chạm khắc tinh xảo."

(Nguồn: Nguyễn Hữu Bình, Văn minh Ai Cập cổ đại, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

- Kim tự tháp Giza, bao gồm Đại kim tự tháp của Pharaoh Khufu, là một trong Bảy kỳ quan thế giới cổ đại.
- Các kim tự tháp chỉ được xây dựng với mục đích bảo vệ các pharaoh khỏi kẻ xâm nhập, không mang ý nghĩa tín ngưỡng.
- Các công trình kiến trúc như đền Karnak và Luxor thể hiện tài năng sáng tạo và nghệ thuật chạm khắc của người Ai Cập.
- Việc xây dựng các kim tự tháp đòi hỏi trình độ tổ chức lao động và kỹ thuật cao, chứng minh sự phát triển vượt bậc của văn minh Ai Cập cổ đại.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Nho giáo, do Khổng Tử (551–479 TCN) sáng lập, là một hệ tư tưởng quan trọng của Trung Hoa cổ đại. Khổng Tử chủ trương xây dựng một xã hội trật tự dựa trên các nguyên tắc đạo đức, như "Nhân" (lòng nhân ái), "Lễ" (chuẩn mực hành vi), và "Chính danh" (mỗi người làm đúng vai trò của mình). Nho giáo được các triều đại phong kiến Trung Hoa đề cao, trở thành nền tảng quản lý xã hội và giáo dục. Trong thời nhà Hán, Nho giáo được hệ thống hóa thành quốc giáo, giúp củng cố quyền lực tập trung và tạo sự ổn định xã hội. Tư tưởng này không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến Trung Hoa mà còn lan tỏa sang nhiều quốc gia châu Á khác."

(Nguồn: Trần Hồng Quang, Tư tưởng Nho giáo cổ đại, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

- Khổng Tử là người sáng lập Nho giáo, chủ trương xây dựng xã hội dựa trên các giá trị đạo đức như "Nhân" và "Lễ".
- Nho giáo không có ảnh hưởng đến quản lý xã hội và giáo dục trong các triều đại phong kiến Trung Hoa.
- Nho giáo được hệ thống hóa thành quốc giáo dưới triều đại nhà Hán, giúp củng cố quyền lực tập trung.
- Tư tưởng Nho giáo chỉ giới hạn trong phạm vi lãnh thổ Trung Hoa, không có ảnh hưởng đến các quốc gia khác ở châu Á.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Văn minh Ai Cập cổ đại hình thành và phát triển dựa trên điều kiện tự nhiên đặc biệt của thung lũng sông Nin. Những trận lũ hằng năm mang phù sa màu mỡ đã tạo điều kiện cho nền nông nghiệp phát triển ổn định, giúp cư dân định cư lâu dài và xây dựng các cộng đồng lớn. Sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, cùng nhu cầu quản lý lao động và thủy lợi, đã dẫn đến sự ra đời của một nhà nước tập quyền sớm. Những công trình kiến trúc đồ sộ như kim tự tháp và đền thờ cho thấy trình độ kỹ thuật và khả năng tổ chức xã hội cao của người Ai Cập thời cổ đại."

(Nguồn: Nguyễn Quốc Hùng, Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

- Nền nông nghiệp của Ai Cập cổ đại phát triển nhờ lượng phù sa màu mỡ do sông Nin mang lại hằng năm.
- Nước sông Nin chỉ gây ra lũ lụt thất thường, làm cản trở sự phát triển của cư dân Ai Cập cổ đại.
- Những cộng đồng cư trú ổn định dọc sông Nin là kết quả của điều kiện tự nhiên thuận lợi và sản xuất nông nghiệp phát triển.
- Việc xây dựng các kim tự tháp chủ yếu nhằm phô trương quyền lực nên không phản ánh trình độ kỹ thuật hay khả năng tổ chức xã hội của người Ai Cập cổ đại.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau :

"Người Trung Hoa cổ đại phát triển y học dựa trên lý thuyết âm dương và ngũ hành, coi con người là một phần của thiên nhiên và sức khỏe phụ thuộc vào sự cân bằng của cơ thể. Họ ghi chép kiến thức về bệnh tật, thuốc men và phương pháp điều trị trong các tác phẩm như Hoàng đế nội kinh, đồng thời phát

triển nhiều phương pháp chữa bệnh thực hành, bao gồm châm cứu, bấm huyệt và sử dụng thảo dược. Những thành tựu này không chỉ giúp cải thiện sức khỏe cộng đồng mà còn hình thành nền tảng y học truyền thống Trung Hoa có ảnh hưởng đến cả thế giới về sau.”

(Nguồn: Trần Thị Hồng, *Lịch sử y học Trung Hoa*, NXB Y học, 2017)

- a) Y học Trung Hoa cổ – trung đại dựa trên lý thuyết âm dương và ngũ hành để duy trì sức khỏe.
- b) Châm cứu, bấm huyệt và thảo dược là những phương pháp y học Trung Hoa chỉ phát triển sau thời hiện đại.
- c) Các tác phẩm như *Hoàng đế nội kinh* ghi chép kiến thức về bệnh tật và phương pháp điều trị, thể hiện sự phát triển hệ thống y học.
- d) Những phương pháp như châm cứu và bấm huyệt chỉ mang tính truyền thống, không phản ánh kiến thức y học hệ thống và khả năng tổ chức nghiên cứu của Trung Hoa cổ – trung đại.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau :

"Văn minh Hy Lạp - La Mã để lại những di sản lớn về triết học, nghệ thuật, khoa học và pháp luật. Các nhà triết học Hy Lạp như Socrates, Plato, và Aristotle đặt nền móng cho tư duy triết học phương Tây. Nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp chú trọng đến sự hoàn mỹ của cơ thể con người, trong khi kiến trúc La Mã với các công trình như đấu trường Colosseum thể hiện sự hoành tráng và tính thực dụng. Luật La Mã, được hệ thống hóa dưới thời Hoàng đế Justinian, đã ảnh hưởng sâu sắc đến hệ thống pháp luật hiện đại."

(Nguồn: Trần Quốc Vượng, *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

- a. Các nhà triết học Hy Lạp như Socrates, Plato, và Aristotle đã đặt nền móng cho triết học phương Tây.
- b. Nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp chủ yếu phản ánh cảnh vật thiên nhiên và các công trình kiến trúc.
- c. Luật La Mã dưới thời Hoàng đế Justinian đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng của hệ thống pháp luật hiện đại.
- d. Các công trình kiến trúc La Mã như đấu trường Colosseum chỉ mang ý nghĩa trang trí mà không có giá trị thực dụng.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau :

"Thời kỳ Phục Hưng là giai đoạn rực rỡ của văn học phương Tây, với sự ra đời của nhiều tác phẩm kinh điển và những nhà văn vĩ đại. William Shakespeare, nhà soạn kịch người Anh, đã để lại các kiệt tác như Hamlet và Romeo và Juliet, phản ánh sâu sắc những vấn đề về con người và xã hội. Ở Ý, Dante Alighieri với Thần khúc đã mô tả cuộc hành trình tâm linh của con người qua địa ngục, luyện ngục, và thiên đường. Văn học thời kỳ này thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc, tập trung ca ngợi trí tuệ, tài năng, và phẩm chất của con người."

(Nguồn: Trần Văn Thịnh, *Văn minh Phương Tây thời kỳ Phục Hưng*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

- a. William Shakespeare là một trong những nhà soạn kịch tiêu biểu của thời kỳ Phục Hưng, với các tác phẩm nổi tiếng như *Hamlet* và *Romeo và Juliet*.
- b. Dante Alighieri, tác giả của *Thần khúc*, là nhà văn người Anh nổi tiếng thời Phục Hưng.
- c. Văn học thời kỳ Phục Hưng phản ánh tinh thần nhân văn, đề cao con người và trí tuệ.
- d. Các tác phẩm văn học thời kỳ Phục Hưng chủ yếu tập trung vào việc ca ngợi tôn giáo và các giá trị thần quyền.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Leonardo da Vinci (1452–1519) là một trong những đại diện vĩ đại nhất của hội họa thời kỳ Phục Hưng. Ông không chỉ là một họa sĩ xuất sắc mà còn là một nhà khoa học, kỹ sư, và nhà phát minh. Tác phẩm Mona Lisa, với nụ cười bí ẩn, đã trở thành biểu tượng của nghệ thuật hội họa thế giới. Bữa tiệc ly (The Last Supper), một bức tranh tường nổi tiếng, thể hiện sự tinh tế trong bố cục và khả năng diễn tả cảm xúc của nhân vật. Leonardo được xem như hiện thân của "con người Phục Hưng", một cá nhân toàn diện, xuất chúng trong nhiều lĩnh vực."

(Nguồn: Nguyễn Văn Định, *Nghệ thuật thời Phục Hưng*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Các nhận định:

- a. Leonardo da Vinci là một đại diện tiêu biểu của hội họa thời kỳ Phục Hưng, với các tác phẩm nổi tiếng như *Mona Lisa* và *Bữa tiệc ly*.
- b. Tác phẩm *Mona Lisa* nổi bật với kỹ thuật phối cảnh tuyến tính, tạo cảm giác sâu thẳm và không gian ba chiều.
- c. Leonardo da Vinci không chỉ là họa sĩ, mà còn là một nhà khoa học, kỹ sư, và nhà phát minh xuất sắc.
- d. Bức tranh *Bữa tiệc ly* của Leonardo tập trung thể hiện sự tráng lệ và chi tiết về cảnh vật thiên nhiên xung quanh các nhân vật.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Một trong những thành tựu lớn của La Mã cổ đại là cải cách lịch pháp. Vào năm 45 TCN, dưới sự chỉ đạo của Julius Caesar, lịch Julius được áp dụng, dựa trên chu kỳ quay của Trái Đất quanh Mặt Trời. Lịch Julius có 12 tháng, với tổng cộng 365 ngày, và thêm một ngày vào tháng 2 mỗi bốn năm (năm nhuận). Tuy nhiên, do chênh lệch nhỏ trong tính toán, lịch Julius dần bị lệch so với chu kỳ thực tế. Để khắc phục, vào năm 1582, Giáo hoàng Gregory XIII đã sửa đổi, tạo nên lịch Gregorian – dương lịch mà thế giới ngày nay sử dụng, giữ lại nhiều nguyên tắc cơ bản của lịch Julius."

(Nguồn: Nguyễn Quang Hùng, Lịch sử La Mã cổ đại, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

- a. Lịch Julius được Julius Caesar đưa vào sử dụng vào năm 45 TCN, dựa trên chu kỳ quay của Trái Đất quanh Mặt Trời.
- b. Lịch Julius có tổng cộng 366 ngày mỗi năm và không có năm nhuận.
- c. Lịch Gregorian được sửa đổi từ lịch Julius, khắc phục sự chênh lệch với chu kỳ thực tế của Trái Đất.
- d. Lịch Julius và lịch Gregorian là hai hệ thống hoàn toàn độc lập, không có mối liên hệ với nhau.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau:

"Thánh đường St. Peter tại Vatican là một trong những công trình kiến trúc vĩ đại nhất thời kỳ Phục Hưng. Công trình được bắt đầu xây dựng vào năm 1506 dưới thời Giáo hoàng Julius II và hoàn thành vào năm 1626. Nhiều kiến trúc sư nổi tiếng đã tham gia thiết kế và xây dựng, trong đó có Bramante, Michelangelo, và Bernini. Michelangelo chịu trách nhiệm thiết kế mái vòm khổng lồ của thánh đường, một kiệt tác thể hiện sự kết hợp giữa kỹ thuật xây dựng và vẻ đẹp nghệ thuật. Thánh đường không chỉ là trung tâm tôn giáo quan trọng của Công giáo La Mã mà còn là biểu tượng của sức mạnh, sự sáng tạo, và tinh thần nhân văn thời kỳ Phục Hưng."

(Nguồn: Trần Quốc Bình, Nghệ thuật Phục Hưng, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

- a. Thánh đường St. Peter được xây dựng trong thời kỳ Phục Hưng với sự đóng góp của nhiều kiến trúc sư nổi tiếng như Bramante, Michelangelo, và Bernini.
- b. Mái vòm của thánh đường St. Peter, do Michelangelo thiết kế, là một trong những kiệt tác kiến trúc thời kỳ Phục Hưng.
- c. Thánh đường St. Peter chỉ là một công trình kiến trúc tôn giáo, không mang giá trị nghệ thuật và nhân văn.
- d. Quá trình xây dựng thánh đường St. Peter kéo dài hơn một thế kỷ, phản ánh sự phối hợp phức tạp giữa các phong cách kiến trúc và tầm nhìn của nhiều thế hệ kiến trúc sư.

Câu 12: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Quyền con người được đề cao, sự sáng tạo và tài trí được ngưỡng mộ đã tạo cho mỗi con người và xã hội một sức sống mới, một chất lượng mới. Vì thế, sức sản xuất ngày càng phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy các cuộc cách mạng chính trị bùng nổ và đủ sức mạnh để đi tới thành công, chiến thắng chế độ cũ."

Với nền văn minh Phục hưng, châu Âu đã thực sự bừng tỉnh sau "đêm trường trung đại" dài hàng ngàn năm. Một cuộc đảo lộn thực sự, một cuộc cách mạng về nhân sinh quan, về thế giới quan được bắt đầu để châu Âu bước vào giai đoạn đấu tranh mới, quyết liệt và đẫm máu để lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển".

(Ngô Đình Vỹ (Chủ biên), Lịch sử thế giới cổ trung đại, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003, tr.337)

- a. Một trong những điểm thể hiện tinh thần nhân văn và tiến bộ của văn minh Phục hưng là đề cao giá trị con người.
- b. Văn minh Phục hưng được coi là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhân sinh quan nhằm chống lại chế độ phong kiến lỗi thời “đêm trường trung đại”.
- c. Những thành tựu của văn minh Phục hưng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội quyết liệt nhằm mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- d. Văn minh Phục hưng được khởi nguồn từ Hy Lạp và La Mã, sau đó lan ra toàn châu Âu và có tính cách mạng sâu sắc.

Câu 13: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khoa học - kĩ thuật thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu, tiêu biểu là thuyết Nhật tâm gắn với Cô-péc-ních, Bru-nô, Ga-li-lê. Những thành tựu của văn minh thời Phục hưng không những đã thúc đẩy sự phát triển khoa học mà thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng. Văn minh thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản tấn công vào chế độ phong kiến và Giáo hội”.

(Đề minh họa năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- a. Về khoa học - kĩ thuật, văn minh thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu như thuyết Nhật tâm của Cô-péc-ních, định lý Pi-ta-go, chế tạo vũ khí.
- b. Tiếp nối văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại, văn minh thời Phục hưng đã đặt cơ sở cho khoa học hiện đại.
- c. Văn minh thời Phục hưng có tính cách mạng, lên án chế độ phong kiến, đề cao quyền tự do của con người.
- d. Văn minh thời Phục hưng do giai cấp tư sản khởi xướng, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Câu 14: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại để lại những di sản lớn về kiến trúc. Người Hy Lạp phát triển các kiểu cột Doric, Ionic và Corinth, xây dựng các đền đài tôn giáo và công trình công cộng với tỷ lệ hài hòa và tính thẩm mỹ cao. Người La Mã kế thừa và phát triển các công trình Hy Lạp, đồng thời sáng tạo những công trình quy mô lớn như đấu trường Colosseum, hệ thống cầu cống và vòm vòm hình trụ, thể hiện kỹ thuật xây dựng vững chắc và khả năng tổ chức lao động phức tạp. Những thành tựu này đã ảnh hưởng sâu sắc đến kiến trúc phương Tây trong nhiều thế kỷ sau.”

(Nguồn: Trần Quốc Vượng, Lịch sử thế giới cổ đại, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

- a) Người Hy Lạp cổ đại phát triển các kiểu cột Doric, Ionic và Corinth để xây dựng đền đài và công trình công cộng.
- b) Các công trình La Mã chỉ mang tính sao chép kiến trúc Hy Lạp mà không phục vụ mục đích thực tiễn hay công cộng.
- c) Người La Mã kế thừa kiến trúc Hy Lạp nhưng phát triển quy mô lớn hơn và ứng dụng kỹ thuật vòm, cột trụ để xây dựng công trình công cộng.
- d) Những công trình như đấu trường Colosseum chỉ mang tính trang trí, không phản ánh kỹ thuật xây dựng hay khả năng tổ chức lao động của người La Mã.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: So sánh những điểm giống và khác nhau giữa văn hoá và văn minh.

Câu 2: Phân tích ý nghĩa các thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại?

Câu 3: Liên hệ và cho biết ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Đông (Ai Cập cổ đại, Ấn Độ, và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại) đối với Việt Nam.

Câu 4: Ph. Ăng-ghen đã viết: “Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại.” Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 5: Hãy đánh giá ảnh hưởng của nền văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại đối với văn minh nhân loại.

